

TRƯỜNG TH NGUYỄN TẮT THÀNH

KHỐI 1

MA TRẬN VÀ ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT

HỌC KÌ 1- NĂM HỌC 2024- 2025

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA PHẦN ĐỌC HIỂU LỚP 1- (CUỐI KÌ 1)

Tổng số điểm: 3 điểm

Phần đọc hiểu	Số câu / số điểm.	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng
1. Xác định được thông tin quan trọng của bài đọc.	Số câu	1TN			1
	Số điểm	0,5			0,5
2. Xác định các từ ngữ của câu hỏi trong bài.	Số câu	1TN			1
	Số điểm	0,5			0,5
3. Liên hệ đơn giản các chi tiết trong bài.	Số câu		1 TN		1
	Số điểm		1		1
4. Giải quyết vấn đề dựa vào nội dung bài đọc.	Số câu			1TL	1
	Số điểm			1	1
Tổng	Số câu	2	1	1	4
	Số điểm	1	1	1	3

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA PHẦN VIẾT LỚP 1- (CUỐI KÌ 1)

Tổng số điểm: 3 điểm

Kĩ năng viết	Số câu / số điểm.	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Tổng
1.Viết chính tả	Số câu	1			1
	Số điểm	6			6
2. Bài tập	Số câu	2	1	1	4
	Số điểm	2	1	1	4
Tổng	Số câu	3	1	1	5
	Số điểm	8	1	1	10

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2024 - 2025

MÔN: TIẾNG VIỆT

(Thời gian 40 phút không kể thời gian giao đề)

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: (7 điểm)

Học sinh bốc thăm đọc một trong các phiếu đọc sau:

PHIẾU ĐỌC 1

ac, op, ênh, ông, uộc, ược, uy

Bác sĩ, cá vàng, sạch sẽ, buổi sáng, lướt sóng.

Gia đình Hoa có bà ngoại, bố, mẹ, anh Quân và Hoa. Nhà Hoa ở thành phố Nha Trang.
Nhà Hoa rất sạch sẽ và thoáng mát.

PHIẾU ĐỌC 2

ôn, ăm, ui, ắc, anh, yên, iết, ươp

Cá mập, quả chanh, bánh chưng, bờ biển, buồng chuối.

Gió mát bà hát ru bé ngủ. Khi bé ngủ thì bà đi đan lát. Bà đan rổ đan rá để mẹ chở ra chợ bán.

PHIẾU ĐỌC 3

an, in, um, âu, ênh, ung, uôi, ươm

Xe đạp, búp sen, bông súng, khu vườn, quả chuông.

Kì nghỉ Lan về quê Thương chơi. Quê Thương có hoa ban và nhà sàn. Bố mẹ Thương giản dị và quý Lan.

PHIẾU ĐỌC 4

en, ao, ơt, ôp, ang, iêng, ươc, uyên

Bút chì, sách vở, nhanh nhẹn, con diều, tươi cười.

Chủ nhật, mẹ đi ra phố. Khi về mẹ có quà cho bé. Đó là cô lật đật. Bé bất ngờ quá.

PHIẾU ĐỌC 5

ay, êu, iên, iết, ươu, ương

quả cam, bôi lội, gấp gờ, thẳng hàng, tiếng trống, bay lượn.

Bà sắp đặt bàn ghế. Bé thì chăm chú vẽ. Bé rất mê vẽ, vẽ cặp da, vẽ xe đạp, vẽ bắp ngô... vẽ cho kỳ chán.

II. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm bài sau:

Bé Phong chăm chỉ

Mẹ của Phong là bác sĩ. Phong rất thương mẹ. Mẹ Phong đi làm xa nhà. Một tháng, mẹ về thăm Phong bốn lần các chủ nhật. Nhìn mẹ vất vả, Phong càng cố gắng học tập, chăm chỉ dọn nhà khi mẹ đi vắng.



Dựa vào nội dung bài đọc em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1. (M1)- 0,5 điểm

Tiếng có vần ong là:

- A. tháng
- B. Phong
- C. thương
- D.gắng

Câu 2. (M1)- 0,5 điểm

Mẹ của Phong là.....

- A. bác sĩ
- B. kĩ sư
- C. công nhân
- D. giáo viên

Câu 3. (M2)- 1 điểm

Chọn từ điền vào chỗ chấm:



Một tháng mẹ về thăm Phong các chủ nhật.

Câu 4. (M3)- 1 điểm

Viết tiếp để hoàn hoàn thiện câu:

Phong cố gắng học tập, chăm chỉ dọn nhà khi mẹ đi vắng vì.....

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Viết chính tả: Tập chép (6 điểm) M1

Cây chuối nhà em

Sau vườn nhà em

Có cây chuối già

Chỉ mới ra hoa

Nhưng mầm đã mọc.

II. Làm bài tập: (4 điểm)

Câu 1. Điền *ng* hay *nh*: (1 điểm) M1



conựa



.....e nhạc

Câu 2. Điền vào chỗ trống uông/ ương? (1 điểm) M1



con đ



quả ch....

Câu 3: (1,0 điểm) M2

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu:



Chủ nhật em đi chơi

Câu 4: Sắp xếp các từ thành câu rồi viết lại: (1 điểm) M3



ĐÁP ÁN – CÁCH CHẤM ĐIỂM
MÔN: TIẾNG VIỆT

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Kiểm tra đọc thành tiếng: (7 điểm)

Học sinh bốc thăm đọc một trong các bài đọc sau :

*** Đọc thành tiếng các vần: 2 điểm**

Đọc đúng, to, rõ ràng, đảm bảo thời gian: **2 điểm**

Đọc sai hoặc không đọc được: không cho điểm.

*** Đọc thành tiếng các từ: 2 điểm**

Đọc đúng, to, rõ ràng, đảm bảo thời gian: **2 điểm**.

Đọc chậm hoặc còn đánh vần: trừ chung 0,5 đ – 1 đ.

Đọc sai hoặc không đọc được (dừng lại quá 5 giây/từ): không cho điểm

*** Đọc thành tiếng các câu văn: 2 điểm**

Đọc đúng, rõ ràng, trôi chảy các câu văn: **2 điểm**.

Đọc sai hoặc dừng lại lâu để đánh vần ở 1- 2 từ, tiếng khó, trừ 0,25 đ/1 từ.

Đọc sai nhiều hoặc không đọc được: không cho điểm

*** Trả lời được câu hỏi liên quan đến bài đọc: 1 điểm**

II. Đọc hiểu (3 điểm)

Đọc thầm bài sau:

Dựa vào nội dung bài đọc em hãy khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

Câu 1. (M1)- 0,5 điểm

B. Phong

Câu 2. (M1)- 0,5 điểm

A. bác sĩ

Câu 3. (M2)- 1 điểm

Một tháng mẹ về thăm Phong **bốn lần** các chủ nhật.

Câu 4. (M3)- 1 điểm

Viết tiếp để hoàn hoàn thiện câu:

Phong cố gắng học tập, chăm chỉ dọn nhà khi mẹ đi vắng vì.....

(nhìn mẹ vất vả/thấy mẹ vất vả)

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Viết chính tả: Tập chép (6 điểm) M1

- Chữ đầu câu, tên riêng không bắt buộc viết hoa.
- Tốc độ viết đạt yêu cầu: 2 điểm.
- Chữ viết rõ ràng, đúng mẫu, cỡ chữ; trình bày sạch, đẹp: 1 điểm.
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 3 điểm.

II. Làm bài tập: (4 điểm)

Câu 1. Điền *ng* hay *nh*: (1 điểm) M1

con **ng**ựa

nhệ nhạc

Câu 2. Điền vào chỗ trống uông/ ương? (1 điểm) M1

con đ**u**ơng

quả ch**u**ơng

Câu 3: (1,0 điểm) M2

Điền từ vào chỗ trống để hoàn thành câu:



Chủ nhật em đi chơi **công viên**.

Câu 4: Sắp xếp các từ thành câu rồi viết lại: (1 điểm) M3



Mùa xuân là tết trồng cây.

CM duyệt

Giáo viên ra đề

Nguyễn Duy Thế

Nguyễn Thị Tâm

Nguyễn Thị Lan Phương

Lê Thị Tinh

Nguyễn Phương Thịnh